

TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH
NĂM HỌC 2021 - 2022

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12A07
BAN TỰ NHIÊN

STT	LỚP MỚI	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	ĐTB	DANH HIỆU	HL	HK	LỚP CŨ	Ghi chú
01	12A07	A07-01	Trương Nguyễn Thiên An	8.40	HSG	Giỏi	Tốt	B04-01	
02	12A07	A07-02	Trần Quốc Anh	7.50	HSTT	Khá	Tốt	B04-02	
03	12A07	A07-03	Ngô Gia Ân	8.30	HSTT	Khá	Tốt	B05-01	
04	12A07	A07-04	Dư Hoàng Bảo	7.90	HSTT	Khá	Tốt	B05-03	
05	12A07	A07-05	Nguyễn Tường Thái Cường	8.30	HSG	Giỏi	Tốt	B05-05	
06	12A07	A07-06	Võ Kim Kỳ Duyên	8.40	HSG	Giỏi	Tốt	B04-07	
07	12A07	A07-07	Phạm Hoàng Thủy Đan	8.60	HSG	Giỏi	Tốt	B04-05	
08	12A07	A07-08	Nguyễn Duy Đông	7.90	HSTT	Khá	Tốt	B05-06	
09	12A07	A07-09	Nguyễn Hoàng Giang	7.70	HSTT	Khá	Tốt	B04-08	
10	12A07	A07-10	Nguyễn Ngọc Hà	8.10	HSG	Giỏi	Tốt	B05-09	
11	12A07	A07-11	Trần Đức Phúc Hậu	7.30	HSTT	Khá	Tốt	B04-11	
12	12A07	A07-12	Ngô Minh Hiền	6.80		Trung bình	Khá	B04-12	
13	12A07	A07-13	Trần Ngọc Hiền	7.70	HSTT	Khá	Tốt	B05-11	
14	12A07	A07-14	Ngô Quang Hường	7.20	HSTT	Khá	Tốt	B04-14	
15	12A07	A07-15	Đoàn Gia Huy	7.40	HSTT	Khá	Tốt	B05-13	
16	12A07	A07-16	Nguyễn Hoàng Triều Huy	8.30	HSTT	Khá	Tốt	B05-16	
17	12A07	A07-17	Lê Gia Lạc	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	B05-20	
18	12A07	A07-18	Trần Hoàng Khánh Linh	8.50	HSG	Giỏi	Tốt	B05-23	
19	12A07	A07-19	Nguyễn Bảo Long	7.60	HSTT	Khá	Tốt	B04-17	
20	12A07	A07-20	Lê Phước Hoàng Minh	7.70	HSTT	Khá	Tốt	B04-19	
21	12A07	A07-21	Trần Công Anh Minh	6.70		Trung bình	Tốt	B04-20	
22	12A07	A07-22	Nguyễn Hiếu Ngân	8.70	HSG	Giỏi	Tốt	B05-27	
23	12A07	A07-23	Lê Trọng Nghĩa	7.50	HSTT	Khá	Tốt	B04-23	
24	12A07	A07-24	Phạm Hoàng Bảo Ngọc	8.40	HSG	Giỏi	Tốt	B05-28	
25	12A07	A07-25	Nguyễn Thị Thùy Nguyên	8.30	HSG	Giỏi	Tốt	B04-24	
26	12A07	A07-26	Tô Ngọc Yến Nhi	8.40	HSG	Giỏi	Tốt	B05-30	
27	12A07	A07-27	Trần Hoàng Tuyết Nhi	8.80	HSG	Giỏi	Tốt	B05-31	
28	12A07	A07-28	Nguyễn Bình Thực Nhiên	7.60	HSTT	Khá	Tốt	B04-26	
29	12A07	A07-29	Đào Thế Phong	7.70	HSTT	Khá	Khá	B05-33	
30	12A07	A07-30	Nguyễn Hoài Phước	7.80	HSTT	Khá	Tốt	B04-27	
31	12A07	A07-31	Hồ Ngọc Uyên Phương	8.70	HSG	Giỏi	Tốt	B04-28	
32	12A07	A07-32	Phạm Hoàng Quân	7.90	HSTT	Khá	Tốt	B05-36	
33	12A07	A07-33	Trương Gia Quý	7.50	HSTT	Khá	Khá	B04-29	
34	12A07	A07-34	Nguyễn Thanh Tân	7.90	HSTT	Khá	Tốt	B05-37	
35	12A07	A07-35	Đồng Nguyễn Đức Thành	7.00	HSTT	Khá	Tốt	B04-32	
36	12A07	A07-36	Nguyễn Ngọc Thảo	7.30	HSTT	Khá	Tốt	B05-38	
37	12A07	A07-37	Nguyễn Tấn Thọ	7.00		Trung bình	Khá	B04-34	
38	12A07	A07-38	Nguyễn Đức Trung	7.20	HSTT	Khá	Tốt	B04-40	
39	12A07	A07-39	Nguyễn Phước Trung	7.60		Trung bình	Tốt	B04-41	
40	12A07	A07-40	Đỗ Thành Tú	7.70	HSTT	Khá	Tốt	B04-42	
41	12A07	A07-41	Trần Anh Tuấn	7.30	HSTT	Khá	Tốt	B04-44	
42	12A07	A07-42	Lâm Thị Thanh Tuyền	8.80	HSG	Giỏi	Tốt	B05-40	
43	12A07	A07-43	Đoàn Nguyễn Thanh Uyên	8.00	HSTT	Khá	Tốt	B05-41	
44	12A07	A07-44	Phạm Nguyễn Gia Uyên	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	B05-43	
45	12A07	A07-45	La Văn Vũ	7.50	HSTT	Khá	Tốt	B05-44	